TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁC ÁI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 18 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Tùng
Ông Trương Thọ Toàn

- Thư ký phiên tòa: ông Đồng Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Yên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSST ngày 12/3/2019 đối với bị cáo:

Pinăng Thị T, tên gọi khác: không; Sinh năm 1989, tại: Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn M O, xã P T, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Raglai; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Pinăng D (đã chết) và con bà: Pinăng Thị Ng; Chồng: Pi Lao T (đã chết); Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006; Gia đình có 06 anh chị em, bị can là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lâm Thế Nghĩa - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của anh Hề:*
Bà Pinăng Thị N, sinh năm 1959 (Có mặt)
Trú tại: Thôn S R, xã P T, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

-*Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*
1/Chị Ca Dá Thị P, sinh năm 1970 (Có mặt)
Trú tại: Thôn T L, xã P Đ, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.
2/ Cháu Pinăng Thị L, sinh ngày 01/01/2003 (Có đơn xin vắng mặt)
3/ Cháu Pinăng H, sinh ngày 01/01/2004 (Có mặt))

Cùng trú tại: Thôn S R, xã P T, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

-Người làm chứng:

1/ Anh Pilao Đ, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Quý C, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn T L, xã P Đ, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

3/ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T L, xã P Đ, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

4/ Anh Đinh Thanh H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Trú tại: K P 3, thị trấn T S, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T L, xã P Đ, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/7/2018, Pinăng Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85F1- 09715 lưu thông trên Quốc lộ 27B theo hướng Phước Đại đi Phước Thắng, khi đi đến đoạn đường Km 19 + 990, T phát hiện phía trước có hai người đi bộ cùng chiều trên đường, T điều khiển xe mô tô vượt qua hai người trên và tiếp tục đi được khoảng 06 - 07 mét thì thấy anh Katơr H đi bộ cùng chiều với T, nhưng do thiếu quan sát và không làm chủ tốc độ nên phần tay lái bên phải của xe máy va chạm với phần thắt lưng bên trái của anh H làm anh H ngã xuống đường. Hậu quả anh H bị tử vong, T bị xây xát nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng.

Ngày 30/7/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bác Ái ra Quyết định Trưng cầu giám định số 42/QĐ-TCGĐ trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Thuận giám định nguyên nhân chết của anh Katơr H.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 115/TT ngày 02/8/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa tổn thương phần mềm cơ thể. Vỡ xương hộp sọ đỉnh thái dương đầu phải, rách màng cứng, tụ máu ngoài màng cứng, dưới màng cứng và tổ chức não. Não phù. Hộp sọ chứa nhiều máu loãng.

2. Nguyên nhân chết: Do vỡ sương hộp sọ, phù não, tụ máu não nội sọ nặng.

3. Kết luận khác: không.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bác Ái đã tạm giữ vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô BKS 85F1-097.15, nhãn hiệu REBAT, màu xanh có số máy: 2FMH-6000483; số khung: 9RH5A-000483.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do anh Trần Đăng Bình đứng tên chủ sở hữu. Anh Bình mua chiếc xe này năm 2013, đến năm 2014 anh Bình bán chiếc xe này cho một người không nhớ tên và địa chỉ với giá 4.000.000 đồng. Năm 2015, Pinăng Thị T mua lại chiếc xe này, nhưng không rõ người bán tên gì và ở đâu với giá 5.000.000 đồng, ngoài ra, tại thời điểm phạm tội thì Pinăng Thị T không có

Giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, bị can T phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Sau khi anh Katơr H chết, chị Cadá Thị P là người đứng ra tổ chức làm đám tang cho anh H với số tiền là 11.092.000 *(Mười một triệu không trăm chín mươi hai ngàn)* đồng, Pinăng Thị T đã bồi thường cho chị P được 8.000.000 đồng *(Tám triệu)* đồng. Tại phiên tòa chị P yêu cầu T phải bồi thường thêm số tiền mai táng phí anh H còn thiếu 3.092.000 *(Ba triệu không trăm chín mươi hai ngàn)* đồng và T đồng ý bồi thường cho chị P số tiền trên.

Quá trình điều tra xác định anh Katơr H có vợ là chị Pinăng Thị Đ (đã chết) và có 04 người con gồm: Pinăng K, sinh ngày 01/01/2000; Pinăng Thị L, sinh ngày 01/01/2003; Pinăng H, sinh ngày 01/01/2004 và Pinăng O, sinh ngày 01/01/2005, sau khi chị Đ chết, anh H sống chung như vợ chồng với chị Cadá Thị P. Bà Pinăng Thị N là người nuôi dưỡng 04 người con của anh H, bà N yêu cầu bị cáo T phải hỗ trợ tiền cấp dưỡng nuôi hai người con của H: Cháu Pinăng Thị L, sinh ngày 01/01/2003 và cháu Pinăng H, sinh ngày 01/01/2004 cho đến khi đủ 18 tuổi, với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 250.000 đồng/tháng/cháu và T cũng đồng ý với mức cấp dưỡng trên. Riêng đối cháu Pinăng K và cháu Pinăng O đã đi làm tự nuôi sống bản thân nên bà N không yêu cầu, hiện T đã hỗ trợ cho bà N được số tiền 1.000.000 *(Một triệu)* đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có khiếu nại gì về bản giám định pháp y số 115/TT ngày 02/8/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Thuận.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Pinăng Thị T như Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 08/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái về tội*"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Pinăng Thị T từ 18 - 24 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Sau khi anh Katơr H chết chị Cadá Thị P là người đứng ra tổ chức làm đám tang cho anh H với số tiền là 11.092.000 *(Mười một triệu không trăm chín mươi hai ngàn)* đồng. Khấu trừ số tiền 8.000.000 *(Tám triệu)* đồng đã nhận trước, tại phiên tòa chị P yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường thêm số tiền mai táng phí còn thiếu 3.092.000 *(Ba triệu không trăm chín mươi hai ngàn)* đồng và T cũng đồng ý bồi thường cho chị P số tiền trên. Sự thỏa thuận giữa bị cáo T và chị P là phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

+ Bà Pinăng Thị N là người chăm sóc nuôi dưỡng các con của anh H, tại phiên tòa, bà N yêu cầu bị cáo T phải cấp dưỡng nuôi hai người con của anh H, cháu Pinăng Thị L, sinh ngày 01/01/2003 và cháu Pinăng H, sinh ngày 01/01/2004 với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 250.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi đủ 18 tuổi

lao động tự túc được. Bị cáo T cũng đồng ý cấp dưỡng cho các con của anh H số tiền trên, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Ông Lâm Thế Nghĩa là người bào chữa cho bị cáo cũng đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái truy tố bị cáo Pinăng Thị T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Sau khi tai nạn xảy ra Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường được một số tiền để khắc phục hậu quả xảy ra, bà Pinăng Thị Nghim là mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, tai nạn xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại. Mặt khác bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, chồng đã chết, hiện đang nuôi hai con nhỏ và một mẹ già, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt liền kề và cho bị cáo được hưởng án treo.

Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giao trả lại cho Pinăng Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 85F1-09715, nhãn hiệu REBAT, màu xanh *(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 11/3/2019 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bác Ái).*

Về án phí: Bị cáo Pinăng Thị T là người dân tộc thiểu số sống ở xã Phước Thắng là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1, Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ khoản tiền án phí cho bị cáo T.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bác Ái, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Bác Ái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/7/2018, Pinăng Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85F1- 09715 đi trên Quốc lộ 27B theo hướng Phước Đại đi Phước Thắng, khi đi đến đoạn đường Km 19 + 990, Tuýnh phát hiện phía trước có hai người đi bộ cùng chiều trên đường, T điều khiển xe mô tô vượt qua hai người trên

thì thấy anh Katơr H đi bộ loạng choạng ra gần giữa đường cùng chiều với T, do chủ quan và không làm chủ tốc độ nên T đã va chạm với anh Katơr H làm anh ngã xuống đường chết. Tại bản giám định pháp y số 115/TT ngày 02/8/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận: Anh Katơr H bị đa tổn thương phần mềm cơ thể, nguyên nhân chết do vỡ sương hộp sọ, phù não, tụ máu não nội sọ nặng. Hành vi của bị cáo T điều khiển xe mô tô loại trên 50 cm^3 tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông được quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và khoản 10 Điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải, gây ra tai nạn giao thông làm anh Katơr H chết. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái đề nghị truy tố bị cáo Pinăng Thị T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

Người bào chữa cho bị cáo ông Lâm Thế Nghĩa cũng đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái truy tố bị cáo Pinăng Thị T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Sau khi tai nạn xảy ra Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường được một số tiền để khắc phục hậu quả xảy ra, bà Pinăng Thị Nghim là mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, tai nạn xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại. Mặt khác bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, chồng đã chết, hiện đang nuôi hai con nhỏ và một mẹ già, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương. Do đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện, người bào chữa cho bị cáo cùng đề nghị Hội đồng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt liền kề và cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện và người bào chữa là có căn cứ nên chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

3.1 Sau khi anh Katơr H chết chị Cadá Thị P là người đứng ra tổ chức làm đám tang cho anh H với số tiền là 11.092.000 *(Mười một triệu không trăm chín mươi hai ngàn)* đồng, khấu trừ số tiền 8.000.000 đồng đã nhận trước. Tại phiên tòa chị P yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường thêm tiền mai táng phí anh H còn thiếu 3.092.000 *(Ba triệu không trăm chín mươi hai ngàn)* đồng, bị cáo T cũng đồng ý bồi thường cho chị P số tiền trên. Sự thỏa thuận giữa bị cáo T và chị P là phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

3.2 Về yêu cầu cấp dưỡng:

Bà Pinăng Thị N là người chăm sóc nuôi dưỡng các con của anh H, yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Pinăng Thị L, sinh ngày

01/01/2003 và Pinăng H, sinh ngày 01/01/2004 với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu 250.000 đồng/tháng/cháu và bị cáo cũng đồng ý cấp dưỡng. Do đó kể từ tháng 7/2019, bị cáo T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Pinăng Thị L và cháu Pinăng H với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu 250.000 *(Hai trăm năm mươi ngàn)* đồng/tháng/cháu cho đến khi đủ 18 tuổi lao động tự túc được là phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giao trả lại cho Pinăng Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 85F1- 09715, nhãn hiệu REBAT, màu xanh *(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 11/3/2019 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bác Ái).*

[5] Về án phí: Bị cáo Pinăng Thị T là người dân tộc thiểu số sống ở xã Phước Thắng là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1, Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ khoản tiền án phí cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Pinăng Thị T phạm tội*"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Pinăng Thị T 21 (*Hai mươi mốt)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 42 *(Bốn mươi hai)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Pinăng Thị T cho Ủy ban nhân dân xã P T, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Áp dụng: Điều 584, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Cadá Thị P và Pinăng Thị T về việc T phải tiếp tục bồi thường thêm tiền mai táng phí anh H cho chị P 3.092.000 *(Ba triệu không trăm chín mươi hai ngàn)* đồng.

Kể từ tháng 7/2019, bị cáo T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Pinăng Thị L, sinh ngày 01/01/2003 và cháu Pinăng H, sinh ngày 01/01/2004, là các con của anh H với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu 250.000 *(Hai trăm năm mươi ngàn)* đồng/tháng/cháu cho đến khi đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giao trả lại cho chị Pinăng Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 85F1-097.15,

nhãn hiệu REBAT, màu xanh *(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 11/3/2019 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bác Ái).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1, Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ khoản tiền án phí cho bị cáo T.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bác Ái;
- Công an huyện Bác Ái;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bác Ái;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thiện